

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vương Thị Thu Lan

Ông Nguyễn Văn Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai: Ông Nguyễn Công Thi – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2025/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Bàn Tồn V sinh ngày 22 tháng 11 năm 2000. Tại xã M, tỉnh Lào Cai. Nơi cư trú: Thôn G, xã M, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bàn Hữu L và bà Bàn Thị N; Bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2025 bị Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Quyết định số: 69/QĐ-XPHC ngày 30/6/2025. Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/01/2025 tạm giam ngày 25/01/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh L - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị S, sinh năm 2002. Nơi cư trú: Thôn G, xã M, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

Anh Đặng Tiến H sinh năm 1998. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lào Cai – vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

- Người làm chứng:

Anh Bàn Tồn K – vắng mặt.

- Người chứng kiến:

Anh Lý Văn L1 – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 45 phút ngày 19/01/2025, tại khu vực trước cửa quán B1-a của anh Đặng Tiến H thôn Làng Mới, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, Công an huyện V, tỉnh Yên Bái phát hiện, bắt quả tang Bàn Tồn V về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên trái V đang mặc 01 gói nilon màu xanh, bên trong có chứa chất bột nén màu trắng (nghĩ là ma túy loại Heroine); thu giữ tại túi áo khoác phía trước bên phải V đang mặc tiền có chữ Ngân hàng N2 1.200.000 đồng, loại tiền Polyme gồm nhiều mệnh giá khác nhau; thu giữ tại túi quần phía trước bên trái V đang mặc 01 điện thoại di động loại OPPO vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bàn Tồn V tại thôn G, xã M, huyện V, tỉnh Yên Bái không phát hiện đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại Bản kết luận giám định số 88/KL-KTHS ngày 24/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Y (nay là Công an tỉnh L) kết luận: “Chất bột nén màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tồn V có khối lượng là: 2,7 gam (Hai phẩy bảy gam); 0,1 gam trích từ 2,7 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy; loại Heroine”.

Tại Bản kết luận giám định số 86/KL-KTHS ngày 23/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Y (nay là Công an tỉnh L) kết luận: “01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000đ; 03 (ba) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ; 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000đ gửi giám định đều là tiền thật”.

Quá trình điều tra Bàn Tồn V khai nhận do bản thân là người nghiện chất ma túy nên đã mua ma túy về để sử dụng và nhiều lần bán trái phép để kiếm lời, do thời gian đã lâu nên V chỉ nhớ cụ thể 02 lần mua và bán ma túy cho B Tồn K, trú tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là thôn Làng M, xã T, tỉnh Lào Cai) như sau:

Lần thứ nhất: Ngày 14/01/2025 Bàn Tồn V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE biển số 21E-295.57 mượn của dì ruột là chị Đặng Thị S (ở cùng thôn) đi sang xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là xã S, tỉnh Lào Cai) mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy loại Heroine với giá 1.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy V mang về nhà cất giấu để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2025 Bàn Tồn K sử dụng số điện thoại 0347.986.248 gọi đến số điện thoại 0358.660.504 của V để hỏi mua 300.000 đồng tiền ma túy, V đồng ý và mang 01 gói ma túy vào khu vực gần nhà K để giao dịch. Khi gặp nhau K đưa cho V 300.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, V nhận tiền và đưa cho K 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng. Giao dịch xong V đi về còn K sử dụng hết gói ma túy vừa mua được bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể tại đoạn đường vắng gần nhà. Đối với số ma túy còn lại V đã sử dụng hết.

Lần thứ hai: Ngày 17/01/2025 V tiếp tục đi sang xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái tìm người đàn ông đã bán ma túy cho V ngày 14/01/2025 để mua ma túy nhưng không thấy người này. Sau đó V tìm đến nhà người đàn ông tên “V” ở thôn K, xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là thôn K, xã S, tỉnh Lào Cai) hỏi mua ma túy. “V” đã bán cho V 01 gói ma túy loại Heroine với giá 3.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy V mang về nhà cất giấu mục đích để sử dụng dần và bán

kiếm lời. Chiều ngày 18/01/2025 Bàn Tòn K sử dụng tài khoản Messenger “Khé Bàn” nhắn tin, gọi điện vào tài khoản “Bàn Tòn V (Vô Vị)” của V hỏi mua 400.000 đồng ma túy, V đồng ý. Đến khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày, V mượn xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Alpha biển kiểm soát 21E1-475.31 của anh Đặng Tiến H để mang 01 gói ma túy vào khu vực đập tràn gần nhà K để giao dịch. Khi gặp nhau K đưa cho V 400.000 đồng gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, V nhận tiền và đưa cho K 01 gói ma túy được gói bằng giấy màu trắng. Giao dịch xong V đi về còn K mang ma túy về nhà và sử dụng hết bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể. Đến sáng ngày 19/01/2025 V bị Cơ quan Cảnh sát điều tra bắt quả tang, thu giữ vật chứng là 2,7 gam ma túy loại Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKS-KV3 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố Bàn Tòn V về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai giữ quyền công tố luận tội và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bàn Tòn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Bị cáo Bàn Tòn V không có tài sản, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và là người độc thiếu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy.

- Truy thu của bị cáo Bàn Tòn V số tiền bán ma túy cho Bàn T K là: 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Bàn Tòn V số tiền thu giữ là 1.200.000 đồng. Số tiền tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm:

2,6 gam ma túy (Heroine) trong một phong bì niêm phong vật chứng sau giám định, mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn V – SN 2000, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 19/01/2025. (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Lê Tiến D, Bàn Tòn V, Vũ Khánh L2, Lộc Hồng Đ, Nguyễn Anh T1 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE biển số 21E-295.57 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Alpha biển số 21E1-475.31 Vượng sử dụng vào việc mua, bán trái phép chất ma túy quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị S và anh Đặng Tiến H, việc V mượn

xe sau đó sử dụng vào mục đích phạm tội, chị S và anh H đều không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ 02 chiếc xe mô tô nói trên và không đề cập việc xử lý đối với chị S và anh H là phù hợp.

* Về án phí: Bị cáo Bàn Tồn V là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Bàn Tồn V không tranh luận và tự bào chữa gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là Công an tỉnh L) và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai). Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã thu giữ, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do nghiện chất ma túy và thấy việc bán ma túy mang lại lợi nhuận cao, bị cáo Bàn Tồn V đã sang xã S và xã N, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là xã S, tỉnh Lào Cai) mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán trái phép nhiều lần cho Bàn Tồn K để kiếm lời cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 15/01/2025 V bán cho K 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 18/01/2025 V tiếp tục bán cho K 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng, các lần mua bán ma túy đều tại khu vực gần nhà của K thuộc thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là thôn Làng M, xã T, tỉnh Lào Cai). Đến 09 giờ 45 phút ngày 19/01/2025 Bàn Tồn V bị bắt quả tang khi đang tàng trữ trái phép 2,7 gam ma túy loại Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 38/CT-VKS-KV3 ngày 28/8/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai đã truy tố bị cáo là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là

chất gây nghiện làm tổn hại sức khỏe của con người, ảnh hưởng đến sự phát triển giống nòi và còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Chính vì vậy pháp luật nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Nhưng với mục đích để sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời nên bị cáo đã mua, tàng trữ chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức rèn luyện bản thân của bị cáo là rất kém. Do vậy cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về nhân thân: Năm 2025 bị cáo bị Công an tỉnh Y xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Quyết định số: 69/QĐ-XPHC ngày 30/6/2025.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự mình khai ra những lần bán ma túy cho Bàn T Khé chưa bị Công an phát hiện. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự thú” quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề giảm hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà N1 ta.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy cần xử phạt bị cáo một hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh với tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 251 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng ...*”. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo Bàn Tồn V là đối tượng nghiện chất ma túy không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định và bị cáo là người độc thiếu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Bị cáo Bàn Tồn V còn khai nhận trước đó đã bán ma túy cho Hoàng Văn T2 sinh năm 1992, trú tại thôn L, xã A, huyện V, tỉnh Yên Bái (nay là thôn L, xã M, tỉnh Lào Cai) 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng tại khu vực giáp ranh giữa xã A và xã Đ. Tuy nhiên quá trình điều tra xác minh T2 không có mặt tại địa phương, bản thân V cũng không nhớ cụ thể việc mua bán ma túy với T2 vào thời gian nào, nguồn gốc ma túy từ đâu mà có, ngoài lời khai của V thì không còn nguồn tài liệu chứng cứ nào để chứng minh. Nên không có đủ căn cứ để xử lý đối với V về lần bán ma túy này.

[9] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Bàn T V ngày 14/01/2025 và người đàn ông tên “V” bán ma túy cho V ngày 17/01/2025. Cơ quan điều tra đã tiến hành các biện pháp điều tra, xác minh. Nhưng do không xác định được tên,

tuổi, địa chỉ cụ thể của những người này; ngoài lời khai của V thì không còn nguồn chứng cứ nào khác để chứng minh. Nên Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh, xử lý trong vụ án.

[10] Đối với hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” của Bàn Tòn V, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Y (nay là Công an tỉnh L) đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 69/QĐ-XPHC ngày 30/6/2025 theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

[11] Đối với Bàn Tòn K ngày 06/3/2025 đã bị cưỡng chế đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính “Đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc” số: 11/QĐ-TA ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai).

[12] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe BLADE biển số 21E-295.57 và chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại xe Wave Alpha biển số 21E1-475.31 bị cáo V sử dụng vào việc mua, bán trái phép chất ma túy quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Đặng Thị S và anh Đặng Tiến H, việc V mượn xe sau đó sử dụng vào mục đích phạm tội, chị S và anh H đều không biết. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ 02 chiếc xe mô tô nói trên và không đề cập việc xử lý đối với chị S và anh H là phù hợp.

[13] Về vật chứng của vụ án: Đối với khoản tiền và các vật chứng bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần được xử lý như sau:

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy.

- Truy thu của bị cáo Bàn Tòn V số tiền bán ma túy cho Bàn T K là: 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Bàn Tòn V số tiền thu giữ là 1.200.000 đồng. Số tiền tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu tiêu hủy: Vật chứng liên quan đến việc phạm tội của bị cáo không còn giá trị bao gồm:

2,6 gam ma túy (Heroine) trong một phong bì niêm phong vật chứng sau giám định, mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tòn V – SN 2000, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 19/01/2025. (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Lê Tiến D, Bàn Tòn V, Vũ Khánh L2, Lộc Hồng Đ, Nguyễn Anh T1 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y.

[14] Về án phí: Bị cáo Bàn Tòn V là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Do vậy Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên toà là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bàn Tồn V phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt và điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bàn Tồn V 08 (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2025.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 2 Điều 106; điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ máy màu đen, màn hình cảm ứng, điện thoại cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết máy.

- Truy thu của bị cáo Bàn Tồn V số tiền: 700.000đồng (Bảy trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Bàn Tồn V số tiền thu giữ là 1.200.000 đồng. Số tiền tại tài khoản của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

- Tịch thu tiêu hủy: 2,6 gam ma túy (Heroine) trong một phong bì niêm phong vật chứng sau giám định, mặt trước ghi: Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Bàn Tồn V – SN 2000, Tàng trữ trái phép chất ma túy, xảy ra tại thôn L, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái ngày 19/01/2025. (Sau khi trích mẫu giám định). Mặt sau phong bì các mép được dán kín có chữ ký, họ tên của Lê Tiến D, Bàn Tồn V, Vũ Khánh L2, Lộc Hồng Đ, Nguyễn Anh T1 và các hình dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh Y.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 9 năm 2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3, tỉnh Lào Cai).

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bàn Tồn V được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai
- Công an tỉnh Lào Cai
- VKSND tỉnh Lào Cai
- VKSND khu vực 3
- THADS tỉnh Lào Cai
- THA phạt tù (02)
- Trại giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai
- Bị cáo
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu HSVA - TQĐ

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Thoảng